

Số: 2580 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, khu nhà ở xã hội phường Quang Trung, thành phố Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định Phân cấp quản lý Hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình tại Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 24/6/2021; Báo cáo số 272/BC-SXD ngày 24/9/2021 của Sở Xây dựng; kết quả biểu quyết của các đồng chí Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, khu nhà ở xã hội phường Quang Trung, thành phố Thái Bình với những nội dung sau:

I. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, khu nhà ở xã hội phường Quang Trung, thành phố Thái Bình.

II. Nguyên tắc điều chỉnh:

- Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, khu nhà ở xã hội phường Quang Trung, thành phố Thái Bình với nội dung: Hợp khối 03 lô đất số 01,02,03 thuộc dãy N13 thành 01 lô đất; việc hợp khối phải đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch được phê duyệt và các quy định có liên quan.



- Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1152/QĐ-UBND ngày 24/6/2011, số 2614/QĐ-UBND ngày 28/11/2013, số 883/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 và số 3824/QĐ-UBND ngày 22/12/2016.

III. Nội dung điều chỉnh quy hoạch chi tiết:

Điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Số lô		Số lô Tăng(+) Giảm (-)	Tỷ lệ (%)
				QH Được duyệt	QH Điều chỉnh		
1	Đất công trình công cộng		3.475,3				2,71
	- Đất nhà điều hành Ban quản lý kết hợp Nhà văn hóa	CC	325,5				
	- Đất Nhà văn hóa	NVH	1.370,7				
	- Đất trường mầm non	GD	1.779,1				
2	Đất cây xanh		7.701,4				6,00
	- Đất cây xanh 01	CX01	957,1				
	- Đất cây xanh 02	CX02	717,8				
	- Đất cây xanh 03	CX03	1.999,6				
	- Đất cây xanh tập trung	CXTT	4.026,9				
3	Đất ở quy hoạch		64.718,6	627	625	-2	50,41
	- Đất dân cư chính trang	DCHT	1.409,0				
	- Đất ở thương mại:		44.508,6				
	+ Đất ở thương mại 01	NO01	1.956,2	28	28		
	+ Đất ở thương mại 02	NO02	1.508,0	24	24		
	+ Đất ở thương mại 03	NO03	1.491,2	25	25		
	+ Đất ở thương mại 04	NO04	3.415,3	36	36		
	+ Đất ở thương mại 05	NO05	2.762,5	35	35		
	+ Đất ở thương mại 06	NO06	5.398,8	68	68		
	+ Đất ở thương mại 07	NO07	1.315,8	19	19		
	+ Đất ở thương mại 08	NO08	5.112,5	62	62		
	+ Đất ở thương mại 09	NO09	2.891,8	44	44		
+ Đất ở thương mại 10	NO10	2.206,5	40	40			
+ Đất ở thương mại 11	NO11	2.206,5	40	40			

Stt	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Số lô		Số lô Tăng(+) Giảm (-)	Tỷ lệ (%)
				QH Được duyệt	QH Điều chỉnh		
	+ Đất ở thương mại 12	NO12	1.849,6	22	22		
	+ Đất ở thương mại 13	NO13	1.188,8	19	17	-2	
	+ Đất ở thương mại 14	NO14	2.780,5	40	40		
	+ Đất ở thương mại 15	NO15	2.239,7	35	35		
	+ Đất ở thương mại 16	NO16	2.691,6	41	41		
	+ Đất ở thương mại 17	NO17	3.493,2	49	49		
	- Đất nhà ở xã hội:		18.801,0				
	+ Đất nhà ở xã hội 01	NOXH01	9.515,0				
	+ Đất nhà ở xã hội 02	NOXH02	9.286,0				
IV	Đất giao thông + Hạ tầng kỹ thuật		52.470,0				40,88
Tổng diện tích			128.365,3				100

Điều 2. Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí Thăng Long hoàn thiện hồ sơ bản vẽ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, khu nhà ở xã hội phường Quang Trung, thành phố Thái Bình theo các nội dung được phê duyệt, có xác nhận của Sở Xây dựng, làm căn cứ quản lý xây dựng theo quy hoạch, lưu trữ hồ sơ và phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Quang Trung công bố công khai đồ án quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quang Trung; Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí Thăng Long; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Thận